

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số:170/2020/HS-ST

Ngày: 01-12-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Thanh Quyên

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Thân Văn Nhân

Ông Nguyễn Ngọc Vân

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tuấn – Thư ký TAND huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- *Đại diện VKSND huyện Việt Yên tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thùy Trang – Kiểm sát viên.

Trong ngày 01/12/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 183/2020/HSST ngày 20/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 176/2020/QĐXXST – HS ngày 23/11/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Công K, sinh năm 1993; HKTT: Thôn Đ, xã N, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Hoàng Công Q, sinh năm 1965 (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị P, sinh năm 1968; Điều đăng ký HKTT: Thôn Đ, xã N, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; Anh chị em ruột: Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Dương Thị H, sinh năm 1996; Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 03/11/2020 đến ngày 06/11/2020, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh N – Sinh năm 1992(Có mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1.Ông Thân Văn N – Sinh năm 1967(Vắng mặt)

Đại chỉ: Thôn C, xã M, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

2.Bà Nguyễn Thị P – Sinh năm 1968(Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

3. Anh Tống Văn T – Sinh năm 1971 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

Người làm chứng:

1. Chị Dương Thị H – Sinh năm 1996 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

2. Anh Đỗ Việt N – Sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn X, xã Đ, thị xã Từ Sơn, thành phố Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Công K, sinh năm 1993, trú tại Thôn Đ, xã N, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang là công nhân làm việc tại công ty TNHH ANXUN thuộc Khu công nghiệp Đình Trám, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, hiện đã nghỉ việc. Quá trình làm việc, K biết nhà để xe của công ty không có bảo vệ trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô của công nhân để bán lấy tiền chi tiêu. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 31/10/2020, K đến nhà để xe của công ty ANXUN, thì phát hiện thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xám đen, biển kiểm soát 98N7-3305 (xe của anh N, sinh năm 1992, địa chỉ: thôn C, xã M, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang là công nhân của công ty), không khóa cổ, không khóa càng nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này. Quan sát thấy xung quanh vắng người, K dắt chiếc xe ra khỏi cổng công ty rồi ngồi lên xe, dùng một chiếc chìa khóa xe mô tô (K khai mang theo từ trước), mở khóa điện nhưng không mở được. Lúc này, K dùng chân phải đạp cần khởi động thì xe nổ máy, K điều khiển chiếc xe trộm cắp được đi về hướng huyện Tân Yên. Trên đường đi, K dừng lại (K khai không nhớ địa điểm dừng), dùng chìa khóa mở cốp xe thì thấy trong cốp có một đăng ký xe mô tô mang tên Thân Văn N, một giấy phép lái xe mang tên N, K cầm số giấy tờ này đút vào túi áo khoác bên phải đang mặc, ném chìa khóa xe đi rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô đến nhà anh Tống Văn T, sinh năm 1971, ở thôn T, xã N, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. Tại đây, K vay anh T 6.300.000 đồng và để lại xe làm tin hẹn 03 ngày sau sẽ đến trả tiền, lấy xe, anh T đồng ý, đưa cho K 6.300.000 đồng. Số tiền trên K đã chi tiêu cá nhân hết.

Về phía anh N, sau khi phát hiện bị mất xe mô tô, anh N đã báo công ty, xem lại hình ảnh camera thì phát hiện Hoàng Công K là người đã lấy xe mô tô của mình. Ngày 01/11/2020, anh N đã đến nhà K tìm gặp, do K không có nhà nên anh N đã nói chuyện với mẹ K là bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1968 và vợ K là chị Dương Thị H, sinh năm 1996, yêu cầu K trả lại xe cho mình. Ngày 03/11/2020, anh N đã làm đơn trình báo Đồn công an Quang Châu, Công an huyện Việt Yên. Cùng ngày, Hoàng Công K đã đến Đồn công an Quang Châu đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội.

Ngày 04/11/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra đã có yêu cầu định giá tài sản số 111, yêu cầu xác định giá trị chiếc xe mô tô K trộm cắp. Tại kết luận định giá tài sản số 96 ngày 05/11/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Việt Yên đã định giá và kết luận chiếc xe mô tô K trộm cắp của anh N trị giá 7.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 173/CT - VKS ngày 19/11/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã truy tố bị cáo Hoàng Công K ra trước Tòa án nhân dân huyện Việt Yên để xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS 2015.

Tại phiên toà: Bị cáo Hoàng Công K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Viện kiểm sát truy tố bị cáo là không oan, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình là sai, bị cáo rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Về phần trách nhiệm dân sự, bị cáo đã chuộc lại xe và trả lại cho anh N chiếc xe mô tô bị cáo lấy trộm của anh N.

Bị hại anh N xác nhận đã được nhận lại chiếc xe bị cáo K lấy trộm. Nay anh không yêu cầu bị cáo K bồi thường gì thêm và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo K.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị P xác nhận số tiền bị cáo K đi chuộc lại xe mô tô của anh N là của bà cho bị cáo K mượn. Đến nay bà không yêu cầu bị cáo K phải trả lại bà số tiền 6.300.000 đồng.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt, HĐXX công bố lời khai của những người vắng mặt. Bị cáo không có ý kiến gì về những lời khai đó.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Công K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

-Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b,i,s khoản 1,2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Hoàng Công K từ 7 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo K cho UBND xã N, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Do bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp ổn định, thuộc đối tượng hộ cận nghèo nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã chuộc lại tài sản trộm cắp để trả lại cho bị hại là anh N. Nay anh N không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên về trách nhiệm dân sự không xem xét trong vụ án này.

Ngoài ra, cần áp dụng Điều 12 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo thuộc đối tượng hộ cận nghèo nên không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Việt Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hoàng Công K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình gây ra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 31/10/2020, tại nhà để xe của Công ty ANXUN thuộc Khu công nghiệp Đình Trám, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, Hoàng Công K, sinh năm 1993, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã N, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang đã trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 98N7-3305, màu xám đen trị giá 7.000.000 đồng của anh N, sinh năm 1992 ở thôn C, xã Nghĩa M, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

[3] Như vậy, hành vi của bị cáo Hoàng Công K đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo lén lút thực hiện hành vi trộm cắp với giá trị tài sản là 7.000.000 đồng. Do vậy, cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS 2015 là hoàn toàn có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 BLHS.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả và lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội lần đầu ít nghiêm trọng. Bị cáo được bị hại là anh N xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,i,s khoản 1,2 Điều 51 BLHS cần áp dụng cho bị cáo.

[8] Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, điều luật đã viện dẫn. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo, cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho xã hội.

Bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp ổn định, thuộc đối tượng hộ cận nghèo nên không cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện trả lại tài sản trộm cắp, bị hại anh N không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên về trách nhiệm dân sự, Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[10] Đối với chiếc chìa khóa xe mô tô K dùng để mở cốp xe mô tô của anh N, K khai đã ném đi nhưng không nhớ cụ thể vị trí nên Cơ quan điều tra không truy tìm được nên không có căn cứ để xử lý.

[11] Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên toà nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Việc vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử cho nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292; Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Ngoài ra cần áp dụng Điều 12 Nghị quyết 326/NQ – UBTWQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; các Điều 331,332,333 Bộ luật tố tụng hình sự do bị cáo thuộc đối tượng hộ cận nghèo nên được miễn án phí HSST và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Công K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b,i,s khoản 1,2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo **Hoàng Công K** 8 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo K cho UBND xã N, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 12 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; các Điều 331,332,333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, bị cáo K thuộc đối tượng hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (1 b);
- VKSND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Việt Yên(2b);
- T.H.A.(4 b);
- Lưu HS.VP (1 b);
- Công an huyện Việt Yên;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Lương Thị Thanh Quyên